

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN
SONADEZI LONG THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12.1...../BC-SZL-HĐQT

Đồng Nai, ngày 30 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (6 Tháng đầu năm 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG THÀNH**
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 5, KCN Long Thành, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3514.494 Fax: 02513.514.499
- Email: longthanhiz@szl.com.vn
- Vốn điều lệ: 291.148.400.000 đồng
- Mã chứng khoán: SZL
- Mô hình quản trị Công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

1. Các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông:

- Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 17/04/2025.

2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 35/1/NQ-SZL-HĐQT	17/04/2025	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2024: - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024. - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024; phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2025. - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025. - Thông qua mức thù lao/lương của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024 và mức thù lao/lương của HĐQT, BKS năm 2025. - Báo cáo đánh giá của TV. HĐQT độc lập năm 2024. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2024 của Công ty. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2025. - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty. - Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch – Không điều hành	27/04/2021	
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT, TGD	27/04/2021	
3	Ông Đinh Ngọc Thuận	TV HĐQT không điều hành	27/04/2021	
4	Bà Đỗ Thị Quỳnh An	TV HĐQT độc lập	06/09/2022	
5	Ông Nguyễn Thế Phòng	TV HĐQT độc lập	27/04/2021	
6	Ông Trần Anh Tuấn	TV HĐQT Phó TGD	27/04/2021 01/07/2024	
7	Bà Trần Thị Thanh Thủy	TV HĐQT không điều hành	27/04/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	02/02	100%	
2	Ông Phạm Anh Tuấn	02/02	100%	
3	Ông Đinh Ngọc Thuận	02/02	100%	
4	Bà Đỗ Thị Quỳnh An	02/02	100%	
5	Ông Nguyễn Thế Phòng	02/02	100%	
6	Ông Trần Anh Tuấn	02/02	100%	
7	Bà Trần Thị Thanh Thủy	02/02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã có 02 buổi họp định kỳ và 25 buổi họp thông qua việc lấy ý kiến HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát những hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra thông qua các cuộc họp, cụ thể:

+ Giám sát việc thực hiện các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

+ Giám sát các vấn đề không cần có Nghị quyết của HĐQT cụ thể là các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh thường kỳ của Công ty.

+ Giám sát việc thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Giám sát việc thực hiện các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế của Công ty, Nghị quyết của HĐQT và quy định pháp luật.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Quyết định 2/1/QĐ-SZL-DA	06/01/2025	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án nhà xưởng số 70 và 71 – Đầu tư xây dựng theo yêu cầu của khách hàng	100%
2	Quyết định 2/2/QĐ-SZL-DA	06/01/2025	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án nhà xưởng số 72 – Đầu tư xây dựng theo yêu cầu của khách hàng	100%
3	Quyết định 5/7/QĐ-SZL-DA	15/01/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Bảo	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			trì hệ thống máy lạnh các nhà xưởng cho thuê năm 2025	
4	Nghị quyết 10/NQ-SZL-HĐQT	14/02/2025	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
5	Nghị quyết 10/1/NQ-SZL-HĐQT	14/02/2025	Thông qua chủ trương thực hiện ký kết Hợp đồng/Giao dịch với tổ chức có liên quan trong năm 2025	100%
6	Quyết định 10/3/QĐ-SZL-DA	14/02/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thi công xây dựng đường dây trung hạ thế TBA 3P-400KVA 22/0,4KV cấp điện nhà xưởng số 64	100%
7	Quyết định 10/5/QĐ-SZL-DA	14/02/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thi công xây dựng đường dây trung hạ thế TBA 3P-400KVA 22/0,4KV cấp điện nhà xưởng số 65	100%
8	Quyết định 11/3/QĐ-SZL-DA	17/02/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thi công xây dựng đường dây trung hạ thế TBA 3x50KVA 22/0,4KV cấp điện nhà Văn phòng thuộc dự án Cụm xưởng cho thuê trên lô đất 5,88ha – KCN Châu Đức	100%
9	Quyết định 16/1/QĐ-SZL-DA	27/02/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể năm 2025 – điều chỉnh lần 01	100%
10	Quyết định 18/4/QĐ-SZL-DA	10/03/2025	Phê duyệt dự án Cụm nhà xưởng cho thuê giai đoạn 6 – KCN Long Thành	100%
11	Nghị quyết 20/NQ-SZL-HĐQT	19/03/2025	Thông qua các nội dung họp HĐQT lần 19 – NK V (2021 – 2026).	100%
12	Quyết định 21/4/QĐ-SZL-DA	20/03/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp, lắp đặt thay thế đồng hồ đo lưu lượng nước thải Global, Samil và đầu vào số 1 tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Long Thành	
13	Nghị quyết 30/NQ-SZL-HĐQT	08/04/2025	Công bố thông tin ký Hợp đồng/giao dịch với tổ chức có liên quan – Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	100%
14	Quyết định 31/QĐ-SZL-HĐQT	09/04/2025	Cử lại nhân sự làm người trực tiếp quản lý phần vốn góp của SZL tại SZT – NK II (2025 – 2030)	100%
15	Quyết định 32/5/QĐ-SZL-HĐQT	11/04/2025	Vay vốn và sử dụng tài sản đảm bảo thực hiện dự án “Cụm xưởng cho thuê trên lô đất 5,88ha – KCN Châu Đức” tại tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu.	100%
16	Quyết định 33/1/QĐ-SZL-HCNS	15/04/2025	Phê duyệt danh sách cán bộ bổ sung vào/đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ Lãnh đạo, Quản lý giai đoạn 2020 – 2025 và giai đoạn 2025 – 2030 năm 2025	100%
17	Quyết định 35/5/QĐ-SZL-HĐQT	17/04/2025	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (điều chỉnh lần 1)	100%
18	Quyết định 35/6/QĐ-SZL-HĐQT	17/04/2025	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SZL (điều chỉnh lần 2)	100%
19	Quyết định 37/QĐ-SZL-DA	23/04/2025	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án Chợ dân sinh Khu tái định cư Tam An	100%
20	Quyết định 46/2/QĐ-SZL-DA	27/05/2025	Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Khu nhà ở Sonadezi Long Thành (lần 2)	100%
21	Nghị quyết 46/3/NQ-SZL-HĐQT	27/05/2025	Công bố thông tin ký hợp đồng/giao dịch với tổ chức có liên quan – Công ty cổ phần Sonadezi An Bình	100%
22	Nghị quyết 47/1/NQ-SZL-HĐQT	28/05/2025	Công bố thông tin ký hợp đồng/giao dịch với tổ chức có liên quan – Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi	100%
23	Nghị quyết 51/NQ-SZL-HĐQT	09/06/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	100%
24	Nghị quyết 56/NQ-SZL-HĐQT	25/06/2025	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025	100%

106495
CÔNG T
S PHẢ
NADI
NG TH
THÀNH - T

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn	Lý do
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Trang	Trưởng BKS	27/04/2021		Thạc sĩ Kế toán	Bầu BKS NK V (2021 - 2026)
2	Bà Dương Ngọc Trúc Yên	Thành viên	27/04/2021		Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng	Bầu BKS NK V (2021 - 2026)
3	Bà Trịnh Thị Hoa	Thành viên	27/04/2021		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Bầu BKS NK V (2021 - 2026)

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Trang	02/02	100%	100%	
2	Bà Trịnh Thị Hoa	02/02	100%	100%	
3	Bà Dương Ngọc Trúc Yên	02/02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Ban Kiểm soát trong 06 tháng đầu năm 2025 đã hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ của mình, thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty để từ đó có cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động của Công ty.

- Trong 06 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra trực tiếp tình hình hoạt động của Công ty và đã có những ý kiến đóng góp cho công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và được cung cấp tất cả các nội dung liên quan theo yêu cầu.

- Ban Kiểm soát đã cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác phối hợp, nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở đó đã có

những đề xuất, trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp và đáp ứng quyền lợi của Cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Phạm Anh Tuấn – Tổng Giám đốc	19/01/1975	Thạc sỹ Tài chính	Bổ nhiệm theo HĐQT NK V (2021 – 2026) ngày 27/04/2021
2	Lê Xuân Sâm – Phó Tổng Giám đốc	09/04/1977	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Bổ nhiệm theo HĐQT NK V (2021 – 2026) ngày 27/04/2021
3	Lê Thị Giang – Phó Tổng Giám đốc	26/12/1977	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 01/07/2024
4	Trần Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc	23/01/1974	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 01/07/2024

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Phạm Trần Hưng Thịnh	29/07/1984	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng	Bổ nhiệm theo HĐQT NK V (2021 – 2026) ngày 27/04/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa học
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Quản trị Công ty
2	Ông Phạm Anh Tuấn	TV. HĐQT – TGD	
3	Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên HĐQT	
4	Ông Nguyễn Thế Phòng	Thành viên HĐQT	
5	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	
6	Bà Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	
7	Bà Nguyễn Thị Ngọc Trang	Trưởng Ban Kiểm soát	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Khóa học
8	Bà Trịnh Thị Hoa	Thành viên BKS	
9	Bà Dương Ngọc Trúc Yên	Thành viên BKS	
10	Ông Lê Xuân Sâm	Phó Tổng Giám đốc	
11	Bà Lê Thị Giang	Phó Tổng Giám đốc	
12	Bà Phạm Thị Thanh Mai	Thư ký Công ty, Người Quản trị Công ty	

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty /

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

a. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(theo Phụ lục 1 đính kèm)

b. Danh sách các công ty con thuộc Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN:

STT	Tên công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
Các công ty con trực tiếp				
1	Công ty CP Môi trường Sonadezi	Số: 3600274914 cấp ngày 07/08/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 06/5/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai	Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty con trực tiếp, Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 64,04%
2	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	Số: 3600259296 cấp ngày 07/4/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/3/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai	Số 48, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty con, Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 63,99%
3	Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Số: 3600259560 cấp ngày 03/01/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 19/6/2023 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty con trực tiếp, Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 57,86%
4	Công ty CP Sonadezi Long Thành	Số: 3600649539 cấp ngày 18/08/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 13/12/2023 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Đường 5, KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Công ty con trực tiếp, Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 52,746%
5	Công ty CP Cảng Đồng Nai	Số: 3600334112 cấp ngày 04/01/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/7/2023 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	1B-D3 KP Bình Dương, P.Long Bình Tân, Tp.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty con trực tiếp, Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 51%

STT	Tên công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
Các công ty con gián tiếp				
1	Công ty CP Sonadezi Châu Đức	Số: 3600899948 cấp ngày 26/06/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 04/5/2024 Nơi cấp: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Tầng 9, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P.An Bình, Tp.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty con gián tiếp, Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 46,84%
2	Công ty CP Sonadezi Long Bình	Số: 3601867699 cấp ngày 01/07/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 06/5/2022 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 1, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty con gián tiếp, Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 46,22%
3	Công ty CP Sonadezi Bình Thuận	Số: 3401205899 cấp ngày 05/06/2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/12/2021 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận	443 Khu phố 1, Thị trấn Tân Minh, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận	Công ty con gián tiếp, Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 42%
4	Công ty CP Sonadezi An Bình	Số: 3600449307 cấp ngày 12/01/2000 và đăng ký thay đổi ngày lần thứ 16 ngày 17/4/2023 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 113 – 116, Lô C2, Đường 9, KDC An Bình, Tp.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty con gián tiếp, Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 37,95%
5	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	Số: 3600890938 cấp ngày 15/5/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26/6/2024 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P.An Bình, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Công ty con gián tiếp, Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 20%
Các công ty liên kết				
1	Công ty CP Sonadezi Giang Điền	Số 360347407 cấp ngày 01/7/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22/12/2023 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Tầng 1, Số 1, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Công ty liên kết. Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 46,45%
2	Công ty CP Xây dựng Đồng Nai	Số 3600510590 cấp ngày 25/10/2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 10/6/2022 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 09, đường Huỳnh Văn Nghệ, KP 4, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Công ty liên kết. Tỷ lệ vốn góp 40,00%
3	Trường Cao đẳng Công nghệ & Quản trị Sonadezi	Số GCNĐK: 135/2017/GCNĐK KHĐ-TCDNGCNĐK Ngày cấp: 14/6/2017 Nơi cấp: Tổng cục Dạy nghề (nay là Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)	Số 1, đường 6A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty liên kết. Tỷ lệ vốn góp 40,00%



STT	Tên công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
4	Công ty CP Đầu tư QL 91 Cần Thơ – An Giang	Số: 3603181739 cấp ngày 22/5/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 30/12/2019 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 315, Võ Nguyên Giáp, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty liên kết. Tỷ lệ vốn góp 39,72%
5	Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai	Số 3600322445 cấp ngày 01/11/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11/4/2024 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 121 Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Công ty liên kết. Tỷ lệ vốn góp 36,00%
6	Công ty CP Sơn Đồng Nai	Số 3600451024 cấp ngày 01/03/2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23/10/2023 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 7, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Công ty liên kết. Tỷ lệ vốn góp 30,01%
7	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Số: 3600259352 cấp ngày 29/09/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 16/12/2024 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	138 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Công ty liên kết, Tỷ lệ vốn góp trực tiếp 35,99%

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai.	Cổ đông nội bộ Người có liên quan của TV.HĐQT	3600471493, ngày 05/09/2000, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai	211-213 Phạm Văn Thuận, Phường Tam Hiệp, Đồng Nai	01/01/2025 đến 30/06/2025	Nghị Quyết số 435/NQ-SZL-HĐQT	Gửi tiền có kỳ hạn Lãi tiền gửi có kỳ hạn Vay vốn Trả nợ gốc Trả lãi vay	20 tỷ 0,409 tỷ 38,176 tỷ 18,000 tỷ 1,643 tỷ
2	Công ty CP Sonadezi An Bình	Người có liên quan của TV.HĐQT	3600449307, ngày 12/01/2000, Sở Kế hoạch	Số 113-116 lô C2, đường 9, Khu dân cư	01/01/2025 đến 30/06/2025	Nghị Quyết số 435/NQ-SZL-HĐQT	Bán hàng (cho thuê mặt bằng, đất thô, Phí	2,308 tỷ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
			và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	An Bình, Phường Trần Biên, Đồng Nai			quản lý; bán xăng dầu, nước, nước thải, điện thi công..) Mua hàng (Thi công xây dựng)	6,806 tỷ
3	Công ty CP Sonadezi Châu Đức	Người có liên quan của TV.HĐQT	3600899948, ngày 26/06/2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Tầng 9, cao ốc Sonadezi, Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường Trần Biên, Đồng Nai	01/01/2025 đến 30/06/2025	Nghị Quyết số 435/NQ-SZL-HĐQT	Bán hàng (xăng, dầu; sử dụng nước..) Mua hàng hóa, dịch vụ (thuê mặt bằng, phí sử dụng nước...)	4,242 tỷ
4	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	Người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc	3600890938, ngày 15/05/2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Tầng 8, cao ốc Sonadezi, Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường Trần Biên, Đồng Nai	01/01/2025 đến 30/06/2025	Nghị Quyết số 435/NQ-SZL-HĐQT	Bán hàng (xăng, dầu; sử dụng nước..) Mua hàng hóa, dịch vụ	0,328 tỷ 28,675 tỷ
5	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	Người có liên quan của Ban Tổng Giám đốc	3601635899, ngày 29/04/2009, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Trần Biên, Đồng Nai	01/01/2025 đến 30/06/2025	Nghị Quyết số 435/NQ-SZL-HĐQT	Mua hàng hóa, dịch vụ	0,517 tỷ
6	Công ty CP cấp nước Đồng Nai	Công ty con thuộc Tổng Công ty CP Phát triển KCN	3600259296, ngày 07/04/2004, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 48, đường Cách mạng tháng Tám, Phường Trần Biên, Đồng Nai	01/01/2025 đến 30/06/2025	Nghị Quyết số 435/NQ-SZL-HĐQT	Mua hàng hóa dịch vụ (nước sạch) Mua hàng hóa dịch vụ (nước uống)	37,416 tỷ 0,030 tỷ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
7	Công ty CP Môi trường Sonadezi	Công ty con thuộc Tổng Công ty CP Phát triển KCN	3600274914, ngày 16/10/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Trần Biên, Đồng Nai	01/01/2025 đến 30/06/2025	Nghị Quyết số 435/NQ-SZL-HĐQT	Bán hàng (xăng, dầu; sử dụng nước..) Mua hàng hóa dịch vụ (vận chuyển & xử lý rác)	0,003 tỷ 0,032 tỷ
8	Công ty xây dựng Đồng Nai	Công ty liên kết thuộc Tổng Công ty CP Phát triển KCN	3600510590, ngày 22/01/2002, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.	Số 09, đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Trần Biên, Đồng Nai	01/01/2025 đến 30/06/2025	Nghị Quyết số 435/NQ-SZL-HĐQT	Mua hàng hóa, dịch vụ (XDCB)	10,481 tỷ
9	Công ty CP Sonadezi Bình Thuận	Người có liên quan của TV.HĐQT	Số: 3401205899 cấp ngày 05/06/2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/12/2021 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận	443 Khu phố 1, Thị trấn Tân Minh, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận	01/01/2025 đến 30/06/2025	Nghị Quyết số 435/NQ-SZL-HĐQT	Bán hàng (xăng, dầu)	0,001 tỷ

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Stt	Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Nội dung giao dịch	Số tiền
1	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai	Bà Trần Thị Thanh Thủy là Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh	Hợp đồng tiền gửi: 1.Hợp đồng số 01/2024/HĐHĐV ngày 07/06/2024. Hợp đồng vay vốn:	20 tỷ 45 tỷ

Stt	Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Nội dung giao dịch	Số tiền
		Đồng Nai	1.Hợp đồng số 34/2020/HĐTD - TD ngày 27/07/2020. 2.Hợp đồng số 01/2023/HĐTG ngày 16/01/2023.	135 tỷ
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (DOWACO)	Ông Phạm Anh Tuấn – TV. HĐQT của DOWACO	- Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước sạch (HĐ số 212/10271/2014/HĐ-CCN; HĐ số 19/CQ/CNLT/2018/HĐ-CN; HĐ số 20CQ/CNLT/HĐ-CCN). - Hợp đồng cung cấp nước uống tinh khiết Doriv (HĐ 09/HĐ-CN ngày 02/01/2025).	37,416 tỷ 0,030 tỷ
3	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi (SDV)	Ông Lê Xuân Sâm – TV. HĐQT của SDV	- Hợp đồng thuê XLNT trong KCN Long Thành (HĐ 01/HĐDVTXLNT/SZL/KDĐT ngày 01/12/2009). - Hợp đồng thuê đơn vị thực hiện lấy mẫu và thử nghiệm để kiểm soát chất lượng nước thải đầu nổi (HĐ số 01/01/2023/HĐKT-SZL-DA ngày 03/01/2023). - Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển và xử lý chất thải (HĐ 67-2022/HĐNT.XLCT ngày 31/03/2022). (Kèm phụ lục 03 ngày 01/04/2024). - Hợp đồng dịch vụ vệ sinh Văn phòng Công ty.	28,675 tỷ 0,328 tỷ 12 triệu đồng/chuyến 16,2 triệu đồng/tháng
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (SZC)	Ông Nguyễn Văn Tuấn – TV. HĐQT, Tổng Giám đốc của SZC Ông Phạm Anh Tuấn – TV. HĐQT của SZC Ông Đinh Ngọc Thuận – Chủ tịch HĐQT của SZC	-Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTĐ/SZC/KD ngày 06/01/2011. -Hợp đồng thuê đất số 04/HĐTĐ/SZC/KD ngày 20/11/2011. -Hợp đồng thuê đất số 06-12/HĐTĐ/SZC/KD ngày 25/12/2012. -Hợp đồng thuê đất số 09-13/HĐTĐ/SZC/KD ngày 09/04/2013. -Hợp đồng thuê đất số 10-13/HĐTĐ/SZC/KD ngày 24/10/2013. -Hợp đồng thuê đất số 78/HĐTĐ – SZC- KD ngày 06/05/2021.	4,242 tỷ

Stt	Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Nội dung giao dịch	Số tiền
5	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi (SSS)	Ông Lê Xuân Sâm – TV. HĐQT của SDV	- Ký kết Hợp đồng dịch vụ bảo vệ SGD + Cây xăng. - Thuê dịch vụ bảo vệ tại cụm công nghiệp Long Phước 1 (2 vị trí). - Thuê dịch vụ bảo vệ tại KCN Châu Đức (HĐ 08/HĐDV BV ngày 03/08/2020). - Thuê dịch vụ bảo vệ tại KCN Long Thành	38 triệu đồng/tháng 20 triệu đồng/tháng 21 triệu đồng/tháng 20 triệu đồng/tháng/nhà xưởng

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục 2 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/: Không.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán/
- Lưu/ Archived: HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Ký báo cáo: 30/06/2025

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
1	2	3	4	5			6	7	8	9	10
I. NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY											
1.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ											
1	Nguyễn Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT					27/04/2021		Bầu cử HĐQT nhiệm kỳ V	
2	Phạm Anh Tuấn		TV HĐQT					27/04/2021			
3	Đinh Ngọc Thuận		TV HĐQT không điều hành					27/04/2021			
4	Trần Anh Tuấn		TV HĐQT					27/04/2021			
5	Nguyễn Thế Phòng		TV HĐQT độc lập					27/04/2021			
6	Trần Thị Thanh Thủy		TV HĐQT không điều hành					27/04/2021			
7	Đỗ Thị Quỳnh An		TV HĐQT độc lập					06/09/2022		Bầu bổ sung TV. HĐQT độc lập tại ĐHCĐ bất thường năm 2022	
1.2 BAN KIỂM SOÁT											
1	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Trưởng BKS					27/04/2021			

Stt No.	Tên tổ chức cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
2	Tình Thị Hoa		TV BKS					27/04/2021		Bầu cử BKS nhậm kỳ V	
3	Dương Ngọc Trúc Yên		TV BKS					27/04/2021			
1.3 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC											
1	Phạm Anh Tuấn		Tổng Giám đốc					27/04/2021		Theo HĐQT NK V	
2	Lê Xuân Sầm		Phó Tổng Giám đốc					27/04/2021		Theo HĐQT NK V	
3	Trần Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc					01/07/2024		Bỏ nhiệm ngày 1/7/2024	
4	Lê Thị Giang		Phó Tổng Giám đốc					01/07/2024		Bỏ nhiệm ngày 1/7/2024	
1.4 KẾ TOÁN TRƯỞNG											
1	Phạm Trần Hưng Thịnh		Kế toán trưởng					27/04/2021		Theo HĐQT NK V	
1.5 THỦ KÝ CÔNG TY, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY											
1	Phạm Thị Thanh Mai		Người Quản trị công ty, Thư ký công ty					27/04/2021		Theo HĐQT NK V	
1.6. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ											
1	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Trưởng Ban KINB					27/04/2021		Theo HĐQT NK V	
1.7. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT											
1	Phạm Anh Tuấn		Tổng Giám đốc					27/04/2021		Theo HĐQT NK V	

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
II CÔNG TY MẸ VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY MẸ											
1	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN										Công ty mẹ
2	Ông Trương Đình Hiệp							16/04/2024		Trùng cử theo NQ ĐHQĐ số 62/NQ-SNZ- QTHH ngày 16/4/2024	Chủ tịch HĐQT TCT CP Phát triển KCN
3	Ông Trần Thanh Hải							28/04/2021			Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc TCT CP Phát triển KCN
4	Bà Nguyễn Thị Hạnh							28/04/2021			Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc TCT CP Phát triển KCN
5	Ông Nguyễn Văn Tuấn							28/04/2021			Thành viên HĐQT không điều hành TCT CP Phát triển KCN
6	Bà Lương Minh Hiền							28/04/2021			Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc TCT CP Phát triển KCN
7	Ông Đinh Ngọc Thuận							28/04/2021			Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc TCT CP Phát triển KCN

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
8	Ông Phạm Quốc Chí							28/04/2021			Thành viên HĐQT không điều hành TCT CP Phát triển KCN
9	Bà Lê Thị Bích Loan							29/04/2021			Kế toán trưởng TCT CP Phát triển KCN

III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

3.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT									
1	Nguyễn Văn Khánh										Chưa
2	Lê Thị Huyền										Mẹ
3	Hoàng Văn Kiên										Chưa vợ
4	Lê Thị Minh										Mẹ vợ
5	Nguyễn Mạnh Văn										Anh
6	Hoàng Thị Hạnh										Vợ
7	Nguyễn Hoàng Hà Thu										Con
8	Nguyễn Hoàng Bạch										Con
9	Vũ Thị Thanh Hải										Chị Dâu

27/04/2021

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
10	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN			Số giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp					Tổ chức có liên quan
11	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức										Tổ chức có liên quan
	Phạm Anh Tuấn		TV HĐQT								
1	Phạm Trọng Lập										Cha
2	Vũ Thị Đức Thanh										Mẹ
3	Đinh Công Huân										Cha vợ
4	Chau Thị Gái										Mẹ vợ
5	Phạm Thị Anh Thi										Em
6	Đinh Thị Lan Hương							27/04/2021			Vợ
7	Phạm Mạnh Đức										Con
8	Phạm Ngọc Lan Anh										Con
9	Nguyễn Hải Long										Em rể
10	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai										Tổ chức có liên quan

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
11	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức										Tổ chức có liên quan
12	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận										Tổ chức có liên quan
	Đình Ngọc Thuận		TV HĐQT								
1	Đình Ngọc Uân										Cha ruột
2	Đình Thị Dung										Mẹ ruột
3	Đỗ Chi Hùng										Cha vợ
4	Trần Thị Như Hậu										Mẹ Vợ
5	Đỗ Trần Chân Nhi										Vợ
6	Đình Ngọc Gia Hân										Con
7	Đình Gia Phát										Con
8	Đình Ngọc Sơn										Con
9	Phạm Thị Thuêng										Anh ruột
10	Đình Thị Phương										Chị dâu
11	Nguyễn Văn Sang										Chị ruột
12	Đình Ngọc Hoàng										Anh rể
13	Nguyễn Thị Hồng Loan										Anh ruột
											Chị dâu

27/04/2021

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
14	Đinh Thị Nghĩa										Chị ruột
15	Nguyễn Văn Thế										Anh rể
16	Đinh Thị Bích Hợp										Chị ruột
17	Trần Quốc Tuấn										Anh rể
18	Đinh Ngọc Út										Em ruột
19	Hoàng Thanh Vân										Em dâu
20	Đinh Ngọc Phước										Em ruột
21	Bùi Tuyền Tố Quyên										Em dâu
22	Nguyễn Thị Mỹ Dung										Chị dâu
23	Tổng Công ty Cổ phần Phát tiền KCN										Tổ chức có liên quan
24	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức							15/11/2021			Tổ chức có liên quan
25	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận										Tổ chức có liên quan
	Trần Anh Tuấn		TV HĐQT								

Stt No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
1	Trần Văn Đề							27/04/2021			Bố ruột
2	Nguyễn Thị Lưu										Mẹ ruột
3	Nguyễn Văn Đàm										Bố vợ
4	Nguyễn Thị Khang										Mẹ vợ
5	Nguyễn Văn Anh										Vợ
6	Trần Nguyễn Khải Nghi										Con ruột
7	Trần Nguyễn Khải Phong										Con ruột
8	Trần Nguyễn Khải Đăng										Con ruột
9	Trần Văn Tù							27/04/2021			Em ruột
10	Nguyễn Thị Thanh Loan										Em dâu
11	Trần Thị Lý										Em ruột
12	Phạm Quang Hào										Em rể

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
13	Trần Thị Liễu										Em ruột
14	Nguyễn Quang Tạo										Em rể
15	Nguyễn Ánh Tuyết										Em vợ
16	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình										Tổ chức có liên quan
17	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình							28/03/2024			Tổ chức có liên quan
	Nguyễn Thế Phòng		TV.HDQT								
1	Trần Thị Thủy										Vợ
2	Nguyễn Thế Phước										Con ruột
3	Nguyễn Thế Phú										Con ruột
4	Nguyễn Ngọc Phương										Con dâu
5	Hoàng Thị Tuyết										Mẹ vợ
6	Vũ Thị Cư										Chị dâu
7	Nguyễn Thị Hoa							27/04/2021			Chị ruột

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
8	Nguyễn Xuân Quý										Anh rể
9	Nguyễn Thế Triền										Anh ruột
10	Trần Thị Thu										Chị dâu
11	Nguyễn Thế Chuyên										Anh ruột
12	Phạm Thị Bình										Chị dâu
13	Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2										Tổ chức có liên quan
	Đỗ Thị Quỳnh An		TV HĐQT								
1	Đỗ Minh Dora										Ba đẻ
2	Lê Thị Thơm										Mẹ đẻ
3	Lê Hữu Tài										Ba chồng
4	Trần Thị Mộng Diệp										Mẹ chồng
5	Lê Ngọc Minh Tâm										Chồng
6	Lê Ngọc Tâm Anh							06/09/2022			Con
7	Đỗ Quốc Thịnh										Anh ruột

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
8	Ngô Thị Mỹ Duyên										Chị dâu
9	Đỗ Thị Quỳnh Chi										Em ruột
10	Bùi Ngọc Thành										Em rể
	Trần Thị Thanh Thủy		TV HĐQT								
1	Bùi Thị Châm										Mẹ
2	Lương Hùng										Bố chồng
3	Nguyễn Thị Lài										Mẹ chồng
4	Lương Minh Trang										Chồng
5	Trần Minh Phúc							27/04/2021			Anh ruột
6	Nguyễn An Ngọc Châu										Chị dâu
7	Trần Thị Kim Thu										Chị ruột
8	Trần Thanh Tùng										Anh rể
9	Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh Đồng Nai										Tổ chức có liên quan
3.2 BAN KIỂM SOÁT											
	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Trưởng BKS, Trưởng Ban KINB								

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
1	Nguyễn Lê Nghi										Cha
2	Phan Thị Vía										Mẹ
3	Nguyễn Thị Kim Liên										Chị
4	Nguyễn Thị Kim Hòa										Chị
5	Nguyễn Văn Hòa							27/04/2021			Anh
6	Nguyễn Thị Hiệp										Chị
7	Nguyễn Văn Hiến										Anh
8	Nguyễn Thị Ngọc Thảo										Chị
	Trình Thị Hoa		TV BKS								
1	Quách Thị Tuyết										Mẹ
2	Trình Hồng Anh										Chị
3	Nguyễn Đức Trung							27/04/2021			Anh rể
4	Công ty CP Sonadezi Châu Đức										Tổ chức có liên quan

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
5	Lê Minh Hải							05/01/2024			Chồng
6	Lê Minh Hoài Khuê							10/10/2023			Con
	Dương Ngọc Trúc Yên		TV BKS								
1	Dương Ngọc Khương										Bố
2	Trần Thị Thanh Tâm										Mẹ
3	Dương Ngọc Hồ Điệp							27/04/2021			Chị
4	Dương Ngọc Phương Khôi										Em
5	Dương Ngọc Quang Khải										Em
3.3 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC											
1	Phạm Anh Tuấn		Tổng Giám đốc	Như mục 1.3							
2	Lê Xuân Sâm		Phó Tổng Giám đốc	Như mục 1.3							
2.1	Lê Xuân Soa										Cha
2.2	Trần Thị Ái Liên										Mẹ
2.3	Phan Thanh Nghĩa										Cha vợ

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
2.4	Võ Thị Thi							27/04/2021			Mẹ vợ
2.5	Phan Thủy Doan										Vợ
2.6	Lê Thảo Phương										Con
2.7	Lê Hữu Đức										Con
2.8	Lê Thị Liên Hồng										Em
2.9	Trần Xuân Trường										Em rể
2.10	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi										Tổ chức có liên quan
2.11	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi (SSS)										Tổ chức có liên quan
2.12	Công ty CP Môi trường Sonadezi										Tổ chức có liên quan
3	Trần Anh Tuấn							Như mục 1.3			
4	Lê Thị Giang							Như mục 1.3			
4.1	Nguyễn Thị Đào										Mẹ đẻ
4.2	Nguyễn Hiền										Bố chồng

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
4,3	Nguyễn Thị Hòa										Mẹ chồng
4,4	Nguyễn Văn Lương										Chồng
4,5	Nguyễn Lê Tường Vy										Con đẻ
4,6	Nguyễn Lê Thảo Nhi										Con đẻ
4,7	Lê Thị Ngọc Loan										Em ruột
4,8	Lê Thị Mỹ Ngọc										Em ruột
4,9	Lê Thị Mỹ Chi										Em ruột
4,1	Nguyễn Hoàng Đoàn										Em rể
4,11	Lê Minh Tiến										Em rể
4,12	Nguyễn Hồ Hải										Em rể
3.5 KẾ TOÁN TRƯỞNG											
	Phạm Trần Hưng Thịnh		Kế toán trưởng								
1	Phạm Trần Đình Tân										Cha

Stt No.	Tên tổ chức cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>					
2	Nguyễn Thị Tố Phương										Mẹ
3	Lê Tiến Hòa										Chưa vợ
4	Phạm Thị Nguyệt										Mẹ vợ
5	Lê Thị Minh Huyền Trang							27/04/2021			Vợ
6	Phạm Minh Phong										Con
7	Phạm Trần Minh Trung										Em
8	Phạm Trần Ngọc Minh Trang										Em
9	Phạm Trần Ngọc Mai Thi										Em
10	Ngô Thị Hồng Vân										Em dâu
3.6 THỦ KÝ CÔNG TY, NGƯỜI QUẢN TRỊ CÔNG TY											
	Phạm Thị Thanh Mai		Người Quản trị công ty, Thủ ký công ty								

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt dầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
1	Phạm Văn Phú							27/04/2021			Cha
2	Lê Thị Thanh										Mẹ
3	Đoàn Thị Xiêm										Mẹ chồng
4	Nguyễn Tông Tôn										Cha chồng
5	Nguyễn Minh Đức										Chồng
6	Phạm Thị Thùy Linh										Chị
7	Phạm Thành Công										Em ruột
8	Phạm Hoàng Thùy Trang										Em dâu
9	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh										Con
10	Nguyễn Hoàng Phúc Ân										Con

Đồng Nai, ngày 20... tháng 7... năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN

SONADEZI

LONG THÀNH

NGUYỄN VĂN TUẤN

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Kỳ báo cáo: 30/06/2025

29.114.840

25/11/2024

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (Cp)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue				
1	2	3	4	5			6	7	8	9
L. NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY										
1.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	Nguyễn Văn Tuấn	017C020366	Chủ tịch HĐQT					48.810	0,17%	Đại diện vốn TCT
2	Phạm Anh Tuấn	016C106868	TV HĐQT					8.660.587	29,7463%	
3	Đinh Ngọc Thuận		TV HĐQT					31.770	0,11%	Đại diện vốn TCT
4	Trần Anh Tuấn		TV HĐQT					2.911.484	10,00%	Đại diện vốn TCT
5	Nguyễn Thế Phòng	003C3047861	TV HĐQT					2.911.484	10,00%	Đại diện vốn TCT
6	Trần Thị Thanh Thùy		TV HĐQT							
7	Đỗ Thị Quỳnh An		TV HĐQT							
1.2 BAN KIỂM SOÁT										
1	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Trưởng BKS					873.445	3,00%	Đại diện vốn TCT
2	Trịnh Thị Hoa		TV BKS							

Stt No	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH * ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period (Cp)</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
				Số giấy NSH * <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>				
3	Dương Ngọc Trúc Yên		TV BKS							
1.3 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC										
1	Phạm Anh Tuấn		Tổng Giám đốc					31.770	0,11%	Dài diện vốn TCT
2	Lê Xuân Sâm		Phó Tổng Giám đốc					2.911.484	10,00%	
3	Tần Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc							
4	Lê Thị Giang		Phó Tổng Giám đốc							
1.4 KẾ TOÁN TRƯỞNG										
1	Phạm Trần Hưng Thịnh		Kế toán tổng							
1.5 THỦ KÝ CÔNG TY, NGƯỜI QUAN TRỊ CÔNG TY										
1	Phạm Thị Thanh Mai		Người Quản trị công ty, Thư ký công ty							
1.6 BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ										
1	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Trưởng Ban KTNB							
1.7. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT										
1	Phạm Anh Tuấn		Tổng Giám đốc					31.770	0,11%	Dài diện vốn TCT
								2.911.484	10,00%	
III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ										
3.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
	Nguyễn Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT							

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (Cp)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue				
1.1	Nguyễn Văn Khánh									
1.2	Lê Thị Huyền									
1.3	Hoàng Văn Khánh									
1.4	Lê Thị Minh									
1.5	Nguyễn Mạnh Văn									
1.6	Hoàng Thị Hạnh									
1.7	Nguyễn Hoàng Hà Thu									
1.8	Nguyễn Hoàng Bách									
1.9	Vũ Thị Thanh Hải									
1.10	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN									
1.11	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức									
	Phạm Anh Tuấn									
2.1	Phạm Trọng Lập									
2.2	Vũ Thị Đức Thanh									
2.3	Đinh Công Huân									
2.4	Chu Thị Gái									
2.5	Phạm Thị Anh Thi									
2.6	Đinh Thị Lan Hương									
2.7	Phạm Mạnh Đức									

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period (Cp)</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>				
2.8	Phạm Ngọc Lan Anh									
2.9	Nguyễn Hải Long									
2.10	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai									
2.11	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức									
2.12	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận									
	Đinh Ngọc Thuận		TV HĐQT							
3.1	Đinh Ngọc Vân									
3.2	Đinh Thị Dung									
3.3	Đỗ Chi Hùng									
3.4	Trần Thị Như Hậu									
3.5	Đỗ Trần Chiên Nhi									
3.6	Đinh Ngọc Gia Hân									
3.7	Đinh Gia Phát									
3.8	Đinh Ngọc Sơn									
3.9	Phạm Thị Thuêng									
3.10	Đinh Thị Phương									
3.11	Nguyễn Văn Sang									

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (Cp)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue				
3.12	Đinh Ngọc Hoàng									
3.13	Nguyễn Thị Hồng Loan									
3.14	Đinh Thị Nghĩa									
3.15	Nguyễn Văn Thế									
3.16	Đinh Thị Bích Hợp									
3.17	Trần Quốc Tuấn									
3.18	Đinh Ngọc Ứt									
3.19	Hoàng Thanh Vân									
3.20	Đinh Ngọc Phước									
3.21	Bùi Tuyền Tổ Quyền									
3.22	Nguyễn Thị Mỹ Dung									
3.23	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển KCN									
3.24	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức									
3.25	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận									
	Trần Anh Tuấn		TV HĐQT							
4.1	Trần Văn Để									

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period (Cp)</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
				Số giấy NSH * <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>				
4.2	Nguyễn Thị Lưu									
4.3	Nguyễn Văn Đàm									
4.4	Nguyễn Thị Khang									
4.5	Nguyễn Văn Anh									
4.6	Tần Nguyễn Khải Nghi									
4.7	Trần Nguyễn Khải Phong									
4.8	Trần Nguyễn Khải Đăng									
4.9	Trần Văn Tú									
4.10	Nguyễn Thị Thanh Loan									
4.11	Trần Thị Lý									
4.12	Phạm Quang Hào									
4.13	Trần Thị Liễu									
4.14	Nguyễn Quang Tào									

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (Cp)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue				
4.15	Nguyễn Ánh Tuyết									
4.16	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình									
4.17	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình									
	Nguyễn Thế Phòng		TV.HĐQT							
5.1	Trần Thị Thủy									
5.2	Nguyễn Thế Phước									
5.3	Nguyễn Thế Phú									
5.4	Nguyễn Ngọc Phương									
5.5	Hoàng Thị Tuyết									
5.6	Vũ Thị Cur									
5.7	Nguyễn Thị Hoa									
5.8	Nguyễn Xuân Quý									
5.9	Nguyễn Thế Triển									

T.C.P * N.V.N

T.H * S.D.K.K

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period (Cp)</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>				
5.10	Trần Thị Thu									
5.11	Nguyễn Thiế Chuyên									
5.12	Phạm Thị Bình									
5.13	Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2									
	Đỗ Thị Quỳnh An		TV HĐQT							
6.1	Đỗ Minh Dora									
6.2	Lê Thị Thơm									
6.3	Lê Hân Tài									
6.4	Trần Thị Ngọc Diệp									
6.5	Lê Ngọc Minh Tâm									
6.6	Lê Ngọc Tâm Anh									
6.7	Đỗ Quốc Thịnh									
6.8	Ngô Thị Mỹ Duyên									
6.9	Đỗ Thị Quỳnh Chi									
6.10	Bùi Ngọc Thành									
	Trần Thị Thanh Thủy		TV HĐQT							
7.1	Bùi Thị Châm									

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period. (Cp)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue				
7.2	Lương Hùng									
7.3	Nguyễn Thị Lài									
7.4	Lương Minh Trang									
7.5	Trần Minh Phúc									
7.6	Nguyễn An Ngọc Châu									
7.7	Trần Thị Kim Thu									
7.8	Trần Thanh Tùng									
7.9	Quý Đầu tư và Phát triển tỉnh Đồng Nai							1.698.300	5,8331%	
3.2 BAN KIỂM SOÁT										
	Nguyễn Thị Ngọc Trang		Trưởng BKS, Trưởng Ban KINB							
1.1	Nguyễn Lễ Nghi									
1.2	Phan Thị Vía									
1.3	Nguyễn Thị Kim Liên									
1.4	Nguyễn Thị Kim Hoa									
1.5	Nguyễn Văn Hòa									
1.6	Nguyễn Thị Hiệp									

360
CỔ
CỔ
SON
LON
VS TH

Stt No.	Tên tổ chức cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giáo dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH * ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period (Cp)</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
				Số giấy NSH * <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>				
1.7	Nguyễn Văn Hiến									
1.8	Nguyễn Thị Ngọc Thảo									
	Trình Thị Hoa		TV BKS							
2.1	Quách Thị Tươi									
2.2	Trịnh Hồng Anh									
2.3	Nguyễn Đức Trung									
2.4	Công ty CP Sonadezi Châu Đức									
2.5	Lê Minh Hải									
2.6	Lê Minh Hoài Khuê									
	Dương Ngọc Trúc Yên		TV BKS							
3.1	Dương Ngọc Khương									
3.2	Trần Thị Thanh Tâm									
3.3	Dương Ngọc Hồ Diệp									

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (Cp)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue				
3.4	Dương Ngọc Phương Khôi									
3.5	Dương Ngọc Quang Khải									
3.3 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC										
1	Phạm Anh Tuấn			Tổng Giám đốc			Như mục 1.3			
2	Lê Xuân Sâm			Phó Tổng Giám đốc			Như mục 1.3			
2.1	Lê Xuân Soa									
2.2	Trần Thị Ái Liên									
2.3	Phan Thanh Nghĩa									
2.4	Võ Thị Thi									
2.5	Phan Thủy Đoan									
2.6	Lê Thảo Phương									
2.7	Lê Hữu Đức									
2.8	Lê Thị Liên Hồng									
2.9	Trần Xuân Trường									
2.10	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi									

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period (Cp)</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>				
2.11	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi (SSS)									
2.12	Công ty CP Môi trường Sonadezi									
3	Trần Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc	Như mục 1.3						
4	Lê Thị Giang		Phó Tổng Giám đốc	Như mục 1.3						
4,1	Nguyễn Thị Đào									
4,2	Nguyễn Hiền									
4,3	Nguyễn Thị Hòa									
4,4	Nguyễn Văn Lương									
4,5	Nguyễn Lê Tường Vy									
4,6	Nguyễn Lê Thảo Nhi									
4,7	Lê Thị Ngọc Loan									
4,8	Lê Thị Mỹ Ngọc									
4,9	Lê Thị Mỹ Chi									

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (Cp)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue				
4.10	Nguyễn Hoàng Đoàn									
4.11	Lê Minh Tiến									
4.12	Nguyễn Hồ Hải									
3.4 KẾ TOÁN TRƯỞNG										
	Phạm Trần Hưng Thịnh		Kế toán trưởng							
1	Phạm Trần Đình Tân									
2	Nguyễn Thị Tố Phương									
3	Lê Tiến Hòa									
4	Phạm Thị Nguyệt									
5	Lê Thị Minh Huyền Trang									
6	Phạm Minh Phong									
7	Phạm Trần Minh Trung									
8	Phạm Trần Ngọc Minh Trang									
9	Phạm Trần Ngọc Mai Thi									
10	Ngô Thị Hồng Vân									

19.01.2021

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giáo dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period (Cp)</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
				Số giấy NSH* <i>NSH No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>				
3.5 THƯ KÝ CÔNG TY, NGƯỜI QUẢN TRỊ CÔNG TY										
	Phạm Thị Thanh Mai		Người Quản trị công ty, Thư ký công ty							
1	Phạm Văn Phú									
2	Lê Thị Thanh									
3	Đoàn Thị Xiêm									
4	Nguyễn Tông Tồn									
5	Nguyễn Minh Đức									
6	Phạm Thị Thùy Linh									
7	Phạm Thành Công									
8	Phạm Hoàng Thùy Trang									
9	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh									

Sit No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period (Cp)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10	Nguyễn Hoàng Phúc Ân			Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue				

Đã ký ngày 30 tháng 1 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỦ TỊCH
SONADEZI
LONG THÀNH

H. LONG THÀNH - T. NGUYỄN VĂN TUẤN



